

Số: /BC-TNN

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hương mùa cạn năm 2026

(Báo cáo định kỳ: tháng 3 năm 2026)

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện nhiệm vụ Bộ giao tại Quyết định số 241/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hương mùa cạn năm 2026, Cục Quản lý tài nguyên nước kính báo cáo Bộ về hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước đã công bố **đến ngày 31/3/2026**, cụ thể như sau:

1. Hiện trạng, diễn biến nguồn nước

Qua kết quả theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến nguồn nước, tình hình khai thác, sử dụng nước trên lưu vực sông (LVS), nội dung trao đổi thông tin với các cơ quan quản lý tại địa phương, các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước và kết quả đánh giá tình hình khí tượng, thủy văn tháng 02,3/2026 của Cục Khí tượng Thủy văn¹ cho thấy nội dung nhận định về xu thế diễn biến lượng mưa, dòng chảy, lượng nước tích trữ trong các hồ chứa lớn, quan trọng, mực nước trong các tầng chứa nước được công bố trong Kịch bản nguồn nước (KBNN) cơ bản phù hợp với tình hình thực tế. **Nguồn nước trên LVS Hương cuối tháng 01 và các tháng 02,3/2026 duy trì ở “Trạng thái bình thường”, cơ bản phù hợp và tốt hơn với KBNN đã công bố.** Cụ thể như sau:

a) Diễn biến lượng mưa

Trong thời gian cuối tháng 01 và tháng 2 có 05 đợt mưa (21-24/01; 01-03/02; 08-09/02; 17-20/02 và 22-26/02). Tổng lượng mưa (TLM) trong tháng 01 và 02 phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN. Tháng 03 có 02 đợt mưa từ ngày 03-07/3 và 9-16/3, trong đó trong các ngày từ 09-14/3 đã xảy ra mưa vừa, mưa to với lượng mưa ngày phổ biến từ 20-50mm, cục bộ có nơi trên 100mm. TLM trong tháng 3 phổ biến từ 200-300mm, cao hơn 200-370% so với TBNN cùng thời kỳ.

Như vậy, lượng mưa tháng 01 và 02 cơ bản phù hợp và lượng mưa

¹ Các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn tháng, mùa trên phạm vi toàn quốc số KH1T-04/12h00/DBQG-DBKH ngày 01/2/2026; số KH1T-07/12h00/DBQG-DBKH ngày 01/3/2026; số KHHM-02/15h00/DBQG ngày 15/02/2026; số KH1T-10/12h00/DBQG-DBKH ngày 01/4/2026; Bản tin nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn phục vụ quy trình vận hành liên hồ chứa lưu vực sông Hương số 0204-BTXLH/DBQG ngày 02/4/2026 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia.

tháng 3 cao hơn so với xu thế diễn biến lượng mưa trong KBNN đã công bố.

b) Diễn biến dòng chảy

Trong tháng 01/2026, dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên LVS Hương **phổ biến thấp hơn so với TBTK**. Cụ thể, dòng chảy đến hồ Tả Trạch (trên sông Hương) thấp hơn so với TBTK khoảng 15%; hồ Bình Điền (trên sông Hữu Trạch) thấp hơn so với TBTK khoảng 39%; hồ A Lưới (trên sông A Sáp) thấp hơn so với TBTK khoảng 18%; hồ Hương Điền (trên sông Bồ) thấp hơn so với TBTK khoảng 18% cơ bản phù hợp với KBNN đã công bố.

Tháng 02/2026, dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên LVS duy trì ở mức thấp hơn TBTK, cụ thể: hồ Tả Trạch thấp hơn TBTK khoảng 44%; hồ Bình Điền thấp hơn so với TBTK khoảng 53%; hồ A Lưới thấp hơn so với TBTK khoảng 30%; hồ Hương Điền thấp hơn so với TBTK khoảng 17% cơ bản phù hợp với KBNN đã công bố.

Tháng 3/2026, dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên LVS duy trì ở mức cao hơn TBTK, cụ thể: hồ Tả Trạch cao hơn TBTK khoảng 24%; hồ A Lưới cao hơn so với TBTK khoảng 76%; hồ Hương Điền cao hơn so với TBTK khoảng 101%; riêng hồ Bình Điền thấp hơn so với TBTK khoảng 13% cơ bản tốt hơn với KBNN đã công bố.

Như vậy, dòng chảy các tháng 01,02/2026 đến hồ Hương Điền cơ bản phù hợp với KBNN đã công bố; dòng chảy đến các hồ Tả Trạch, Bình Điền, A Lưới thấp hơn so với xu thế diễn biến dòng chảy trong KBNN đã công bố. Tháng 3/2026, dòng chảy đến các hồ Hương Điền, A Lưới cao hơn so với KBNN đã công bố; dòng chảy đến hồ Tả Trạch phù hợp so với KBNN đã công bố; dòng chảy đến hồ Bình Điền thấp hơn so với xu thế diễn biến dòng chảy trong KBNN đã công bố.

(Diễn biến dòng chảy đến các hồ chứa lớn, quan trọng tại Phụ lục 1)

c) Diễn biến lượng nước trữ trong các hồ chứa lớn, quan trọng và các hồ chứa khác có dung tích từ 01 triệu m³ trở lên

- Diễn biến tổng lượng nước trữ trong **04** hồ chứa lớn, quan trọng² trong tháng 01,02/2026 cơ bản phù hợp với nhận định xu thế diễn biến dung tích trữ các hồ, **đều trong vùng an toàn cấp nước như trong KBNN đã công bố**. Tổng lượng nước tích trữ **tính đến ngày 28/02/2026 khoảng 1.557 triệu m³ (tương đương với tổng lượng nước trữ các hồ đã được nhận định trong KBNN)**.

Tổng lượng nước tích trữ trong 04 hồ **tính đến ngày 31/3/2026 khoảng 1.551 triệu m³ (cao hơn 8% so với tổng lượng nước trữ của các hồ đã được nhận định trong KBNN)**. Trong tháng 3/2026 lượng nước trữ trong 04 hồ chứa cao hơn so với nhận định xu thế diễn biến dung tích trữ các hồ, đều trong vùng an toàn cấp nước như trong KBNN đã công bố.

(Diễn biến tổng dung tích trữ 04 hồ chứa lớn, quan trọng tại Phụ lục 2)

² Tả Trạch, Bình Điền, Hương Điền, A Lưới.

- Diễn biến tổng lượng trữ của **10** hồ chứa thủy lợi có dung tích từ **01 triệu m³ trở lên** (không xét hồ Tả Trạch) trên LVS Hương: tính đến ngày **28/2/2026** tổng trữ của 10 hồ³ **khoảng 97,07 triệu m³** đạt khoảng **88%** so với dung tích toàn bộ. Tính đến ngày **31/3/2026**, tổng dung tích trữ của 10 hồ khoảng **99,24 triệu m³** đạt khoảng **90,1%** so với dung tích toàn bộ.

(Diễn biến tổng dung tích trữ các hồ chứa thủy lợi tại Phụ lục 3)

d) Diễn biến mực nước trong các tầng chứa nước (TCN)

Theo số liệu quan trắc đến tháng 02/2026 cho thấy chiều sâu mực nước trung bình trong các TCN Holocen và Pleistocen dao động từ **1,02 - 2,40m** và có xu hướng hạ thấp nhẹ. Cụ thể như sau:

- TCN qh tại các tiểu vùng đồng bằng Bắc sông Bồ, đồng bằng Nam sông Hương và phụ cận: mực nước trung bình dao động trong khoảng từ 1,02- 1,74m, mực nước lớn nhất phù hợp với dự báo trong KBNN.

- TCN qp tại các tiểu vùng đồng bằng Bắc sông Bồ, đồng bằng Nam sông Bồ và Bắc sông Hương, đồng bằng Nam sông Hương và phụ cận, LVS Truôi: mực nước trung bình dao động trong khoảng từ 2,04 - 2,40m, mực nước lớn nhất phù hợp với dự báo trong KBNN.

Theo số liệu quan trắc tháng 3/2026 cho thấy chiều sâu mực nước trung bình quan trắc trong các TCN Holocen và Pleistocen dao động từ **1,68 - 2,21m** và có xu hướng hạ thấp nhẹ. Cụ thể như sau:

- TCN qh tại các tiểu vùng đồng bằng Bắc sông Bồ, đồng bằng Nam sông Hương và phụ cận: mực nước trung bình dao động trong khoảng từ 1,68 - 1,80m, mực nước lớn nhất phù hợp với dự báo trong KBNN.

+ TCN qp tại các tiểu vùng đồng bằng Bắc sông Bồ, đồng bằng Nam sông Bồ và Bắc sông Hương, đồng bằng Nam sông Hương và phụ cận, LVS Truôi: mực nước trung bình dao động trong khoảng từ 2,03 - 2,21m, mực nước lớn nhất phù hợp với dự báo trong KBNN.

(Diễn biến mực nước dưới đất tại công trình khai thác tại Phụ lục 4)

d) Diễn biến hạn hán, thiếu nước

KBNN trên LVS Hương đã cảnh báo 07 tiểu vùng; 14 xã, phường trong phạm vi thành phố Huế có nguy cơ xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước cục bộ làm cơ sở để các ngành có khai thác, sử dụng nước (như: trồng trọt, thủy sản, thủy điện, cấp nước sinh hoạt,...) và các địa phương chủ động được cơ cấu mùa vụ, cây trồng,... chủ động ứng phó với khả năng thiếu nước hạn chế được các thiệt hại và góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, các nhu cầu thiết yếu khác của người dân.

Qua theo dõi, giám sát, trên toàn bộ phạm vi LVS Hương từ đầu mùa cạn đến nay **chưa xuất hiện tình trạng hạn hán, thiếu nước**. Nguồn nước cơ bản

³ Các hồ: Hồ Trầm Nãi, hồ Trầm Giàng, hồ Khe Rung, hồ Khe Nước do xã quản lý, không có số liệu cập nhật.

đang ở **“Trạng thái bình thường”**, dòng chảy trên các sông chính và lượng nước tích trữ tại các hồ chứa lớn, quan trọng vẫn đảm bảo năng lực phục vụ cho các nhu cầu khai thác, sử dụng nước của người dân và các hoạt động sản xuất. **Như vậy, có thể thấy tình hình hạn hán, thiếu nước phù hợp so với nhận định trong KBNN đã công bố.**

2. Nhận định trạng thái nguồn nước trong các tháng tiếp theo

Căn cứ hiện trạng nguồn nước và nhận định khí tượng, thủy văn trong 03 tháng tới, hiện tượng ENSO có khả năng chuyển dần sang trạng thái trung tính với xác suất khoảng từ 80-90%, trong khi trạng thái La Nina giảm xuống dưới 10%⁴, **có thể nhận định trạng thái nguồn nước trên LVS Hương trong tháng tiếp theo trong mùa cạn năm 2026 tiếp tục duy trì ở “Trạng thái bình thường” như KBNN đã công bố.**

Tuy nhiên, về dài hạn, nhận định khí tượng, thủy văn hệ thống ENSO đang chuyển pha từ trạng thái La Nina sang trung tính và **có khả năng cao chuyển sang El Nino trong khoảng thời gian từ tháng 6-8/2026 với xác suất 80-90%**, sau đó tiếp tục phát triển và có khả năng đạt cường độ từ trung bình đến mạnh vào cuối năm 2026, trong đó có khả năng xuất hiện El Nino rất mạnh với xác suất 20-25% trong tháng 10-12/2026 và có thể kéo dài sang năm 2027⁵.

Theo dự báo, TLM trên LVS Hương tháng 4 phổ biến thấp hơn từ 50-100% so với TBNN cùng thời kỳ, TLM tháng 4 phổ biến: 20-40mm. Tháng 5, 6 phổ biến ở mức xấp xỉ so TBNN, tháng 5 TLM phổ biến 140-200mm, tháng 6 TLM phổ biến từ 100-200mm, có nơi cao hơn.

Trong các tháng tiếp theo, dòng chảy trên các sông phổ biến xấp xỉ, có nơi cao hơn TBTK, trong đó: Trên sông Hương (hồ Tả Trạch), dòng chảy tháng 4-5 cao hơn từ 28-54%, tháng 6, 7 có dòng chảy thấp hơn từ 5-22%; Trên sông Hữu Trạch (hồ Bình Điền) tháng 4 dòng chảy cao hơn 19%, từ tháng 5-7 thấp hơn từ 8-50%; Trên sông A sập (hồ A Lưới) từ tháng 4-8, dòng chảy phổ biến xấp xỉ TBTK; Trên sông Bồ (hồ Hương Điền) phổ biến thấp hơn từ 5-38%.

3. Tình hình triển khai KBNN của các Bộ, ngành và địa phương

Về việc đăng tải KBNN trên cổng thông tin điện tử: Đã có **02/02** UBND thành phố đăng tải KBNN trên cổng thông tin điện tử của địa phương.

UBND thành phố Huế đã ban hành Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 13/02/2026 về việc Kế hoạch khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn từ tháng 01 năm 2026 đến tháng 8 năm 2026.

4. Kiến nghị

Trên đây là kết quả theo dõi hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái

⁴ Bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa trên phạm vi toàn quốc số KHHM-03/15h00/DBQG ngày 15/3/2026; Bản tin nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn phục vụ quy trình vận hành liên hồ chứa lưu vực sông Hương số 0204-BTXTLH/DBQG ngày 02/4/2026; số KHHM-04/15h00/DBQG ngày 15/4/2026 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia.

⁵ Văn bản số 3764/BNNMT-KTTV ngày 17/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

nguồn nước và tình hình thực hiện KBNN trên LVS Hương đến ngày **31/3/2026** và nhận định trạng thái nguồn nước thời gian tiếp theo của mùa cạn.

Hiện trạng tích trữ nước của các hồ thủy lợi thủy điện trên LVS chủ yếu đều đạt trên 70%, dự báo trạng thái nguồn nước trong thời gian tới về cơ bản phù hợp với KBNN được công bố. Tuy nhiên, theo nhận định hệ thống ENSO đang chuyển pha từ trạng thái La Nina sang trung tính và có khả năng cao chuyển sang El Nino trong khoảng thời gian từ tháng 6-8/2026 với xác suất 80-90%, sau đó tiếp tục phát triển, có khả năng đạt cường độ từ trung bình đến mạnh vào cuối năm 2026, trong đó có khả năng xuất hiện El Nino rất mạnh với xác suất 20-25% trong tháng 10-12/2026 và có thể kéo dài sang năm 2027 và tình hình thiếu hụt nhiên liệu than, khí LNG như hiện nay ảnh hưởng đến an ninh năng lượng.

Để đảm bảo sự chủ động, sẵn sàng ứng phó với những điều kiện thời tiết bất thường có thể xảy ra, hạn chế ảnh hưởng, thiếu hụt nguồn nước cho các nhu cầu nước hạ du vụ Hè Thu và hỗ trợ bổ sung nguồn điện từ thủy điện trong giai đoạn nắng nóng cao điểm, Cục Quản lý tài nguyên nước kiến nghị Lãnh đạo Bộ:

1. Từ nay đến hết ngày 15/5/2026, trường hợp các hồ chứa thuộc Quy trình vận hành liên hồ chứa trên LVS Hương được Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh vận hành linh hoạt, giao Cục Quản lý tài nguyên nước thực hiện giám sát việc vận hành của các hồ.

Khi việc điều chỉnh các hồ có nguy cơ ảnh hưởng lớn đến nhu sử dụng nước hạ du, Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Bộ xem xét, quyết định việc điều chỉnh cụ thể chế độ vận hành.

2. Sau ngày 15/5/2026, trường hợp được Thủ tướng Chính phủ đồng ý giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương, các địa phương quyết định việc điều chỉnh vận hành linh hoạt các hồ chứa trong Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông, giao Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo phương án vận hành linh hoạt các hồ (nếu cần thiết) trình Bộ xem xét, quyết định.

3. Chỉ đạo Cục Khí tượng thủy văn thường xuyên theo dõi, cập nhập diễn biến El Nino. Trong trường hợp có diễn biến bất thường về khí tượng, thủy văn, nguồn nước, giao Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tính toán, cập nhập KBNN để trình Bộ xem xét, quyết định.

4. Xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ thường xuyên theo dõi diễn biến KBNN và thực hiện trách nhiệm được quy định tại Điều 2 của Quyết định số 241/QĐ-BNNMT và các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Mục V của KBNN; Rà soát, điều chỉnh chế độ vận hành của các hồ chứa thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi để hỗ trợ cấp nước cho các khu vực ảnh hưởng bởi phương án điều chỉnh vận hành (nếu có).

5. Chỉ đạo Vụ Kế hoạch - Tài chính sớm trình phê duyệt nội dung, dự

toán các nhiệm vụ đã được Cục trình Bộ nhưng đến nay chưa được Bộ phê duyệt, gồm: (i) Dự án Đầu tư công mở mới giai đoạn 2026 - 2030 “Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, mô hình số để hỗ trợ ra quyết định điều hòa phân bổ nguồn nước và theo dõi, giám sát việc phối hợp vận hành liên hồ chứa theo thời gian thực trên các lưu vực sông lớn của Việt Nam”⁶; (ii) Nhiệm vụ đặc thù hàng năm “Cập nhật và công bố kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông đã lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh”⁷. Đây là các nội dung quan trọng, là công cụ để có thể xây dựng được các phương án điều hòa phân phối tài nguyên nước trên các lưu vực sông, nhất là trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước.

Cục Quản lý tài nguyên nước kính báo cáo Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục: KTTV, QL&XDCTTL, TT&BVTV, CN&TY;
- Các Viện: KHKT, MT&Biển, KHTL;
- Trung tâm QHĐTTNNQG;
- Các đơn vị thuộc Cục (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP, BTB, HTPT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Ngô Mạnh Hà

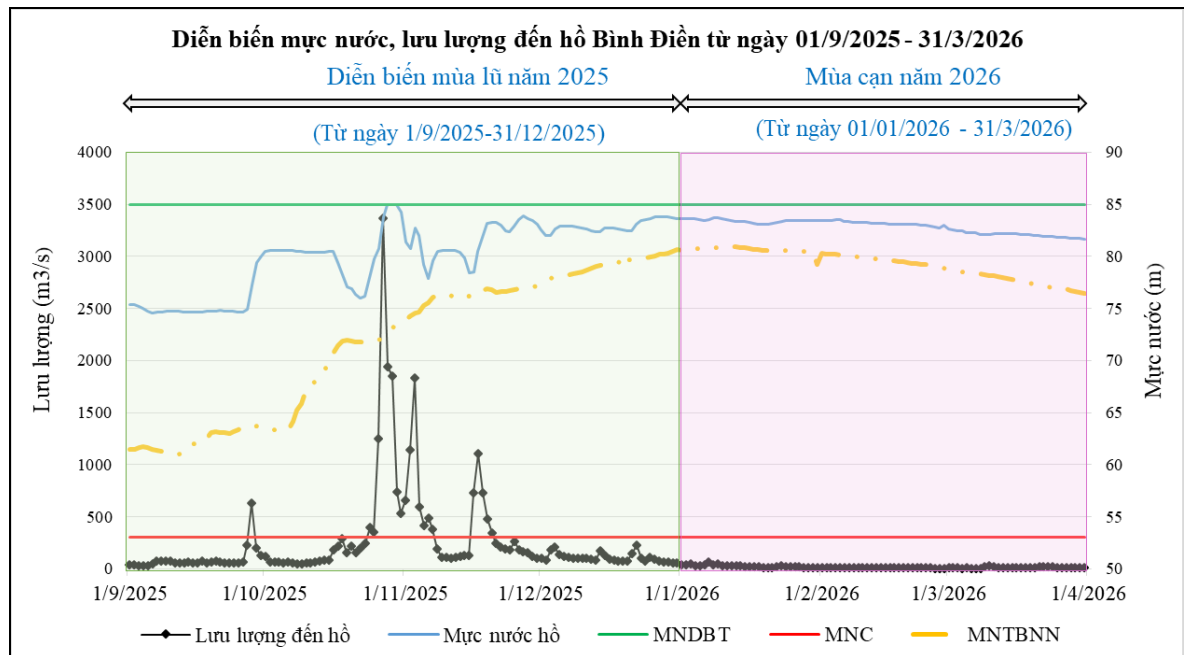
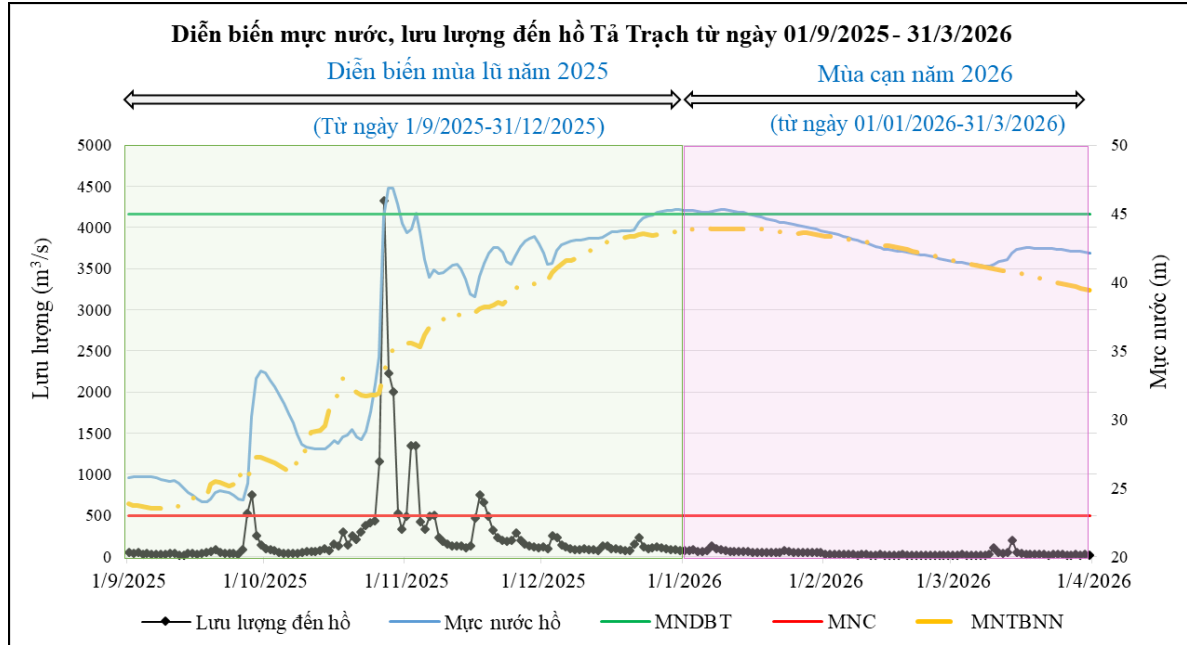
6 Các Văn bản: số 329/TTr-TNN ngày 28/11/2025, 3031/TNN-VP ngày 09/12/2025, 292/TNN-VP ngày 03/02/2026; 108/TTr-TNN ngày 10/4/2026.

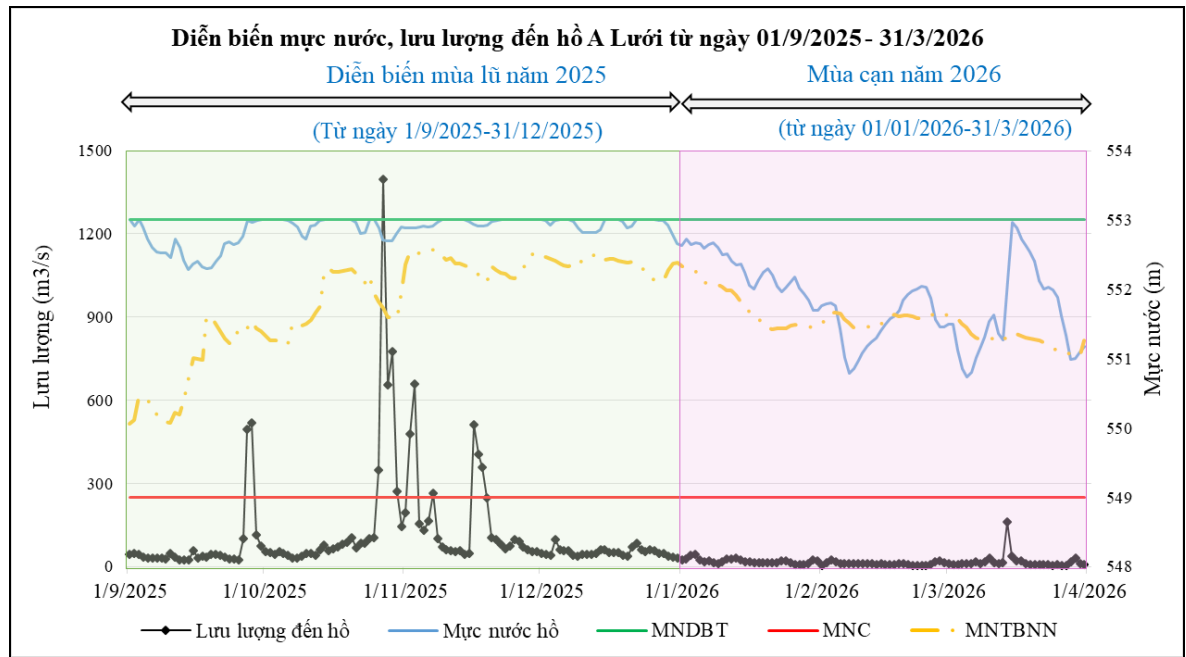
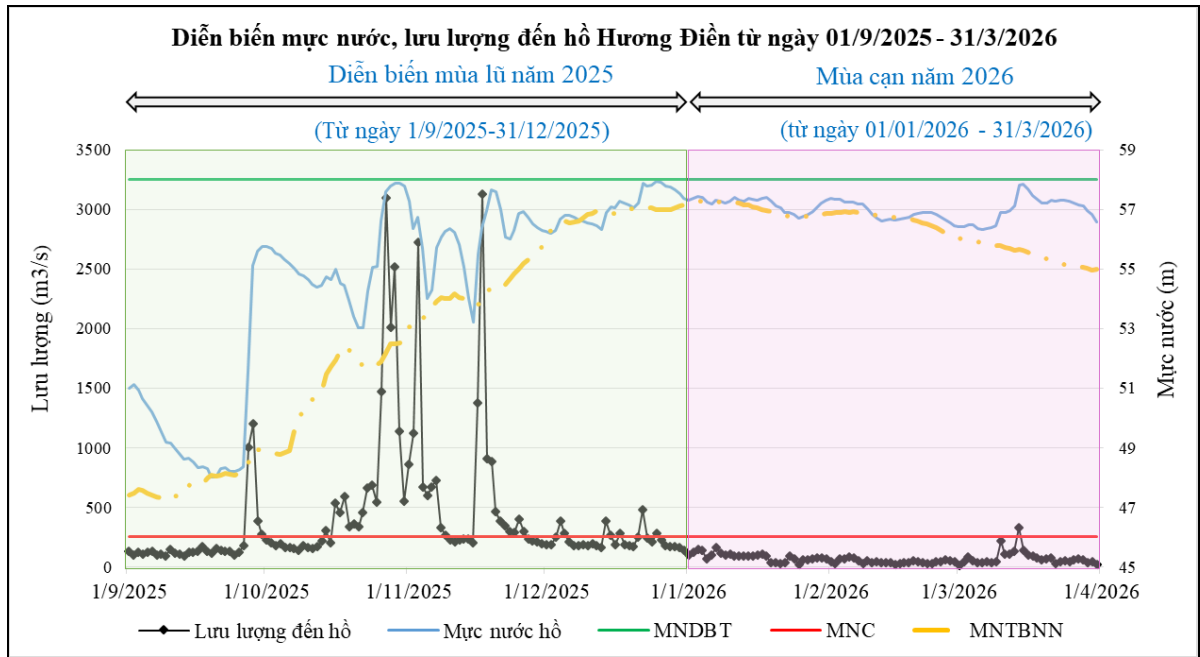
7 Các văn bản: số 235/TTr-TNN ngày 28/7/2025, số 377/TTr-TNN ngày 26/12/2025, số 217/TNN-VP ngày 02/02/2026.

Phụ lục 1

Diễn biến nguồn nước và thông tin lượng nước trữ tại các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 4 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)





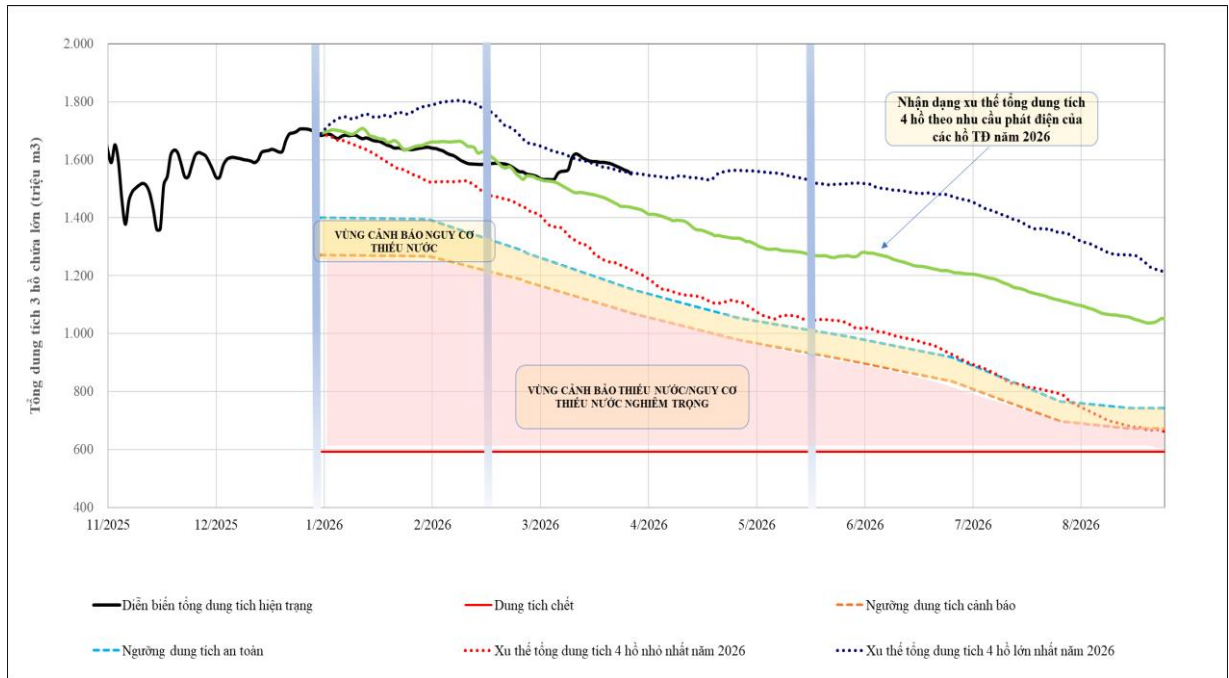
Phụ lục 2

Diễn biến tổng dung tích 04 hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 4 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)

TT	Tên hồ chứa	MNDBT (m)	Mức nước hồ (m) (28/2)	Mức nước hồ (m) (31/3)	Dung tích hồ (triệu m ³)				
					Dung tích toàn bộ	Dung tích ngày 28/02	So với KBNN đã công bố (%)	Dung tích ngày 31/3	So với KBNN đã công bố (%)
1	Tả Trạch	45	41,62	42,16	420,2	348,02		359,52	
2	Bình Điền	85	82,95	81,66	423,7	391,12		370,63	
3	Hương Điền	58	56,46	56,59	820,7	769,26		773,61	
4	A Lưới	553	551,45	551,17	60,2	49,09		47,27	
	Tổng				1.724,7	1.557,49	102%	1.551,03	108%

- Diễn biến đường tổng dung tích 04 hồ chứa lớn, quan trọng



Phụ lục 3
Diễn biến mực nước, dung tích các hồ chứa thủy lợi dung tích từ 01 triệu m³ trở lên
trên địa bàn thành phố Thừa Thiên Huế

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 4 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)

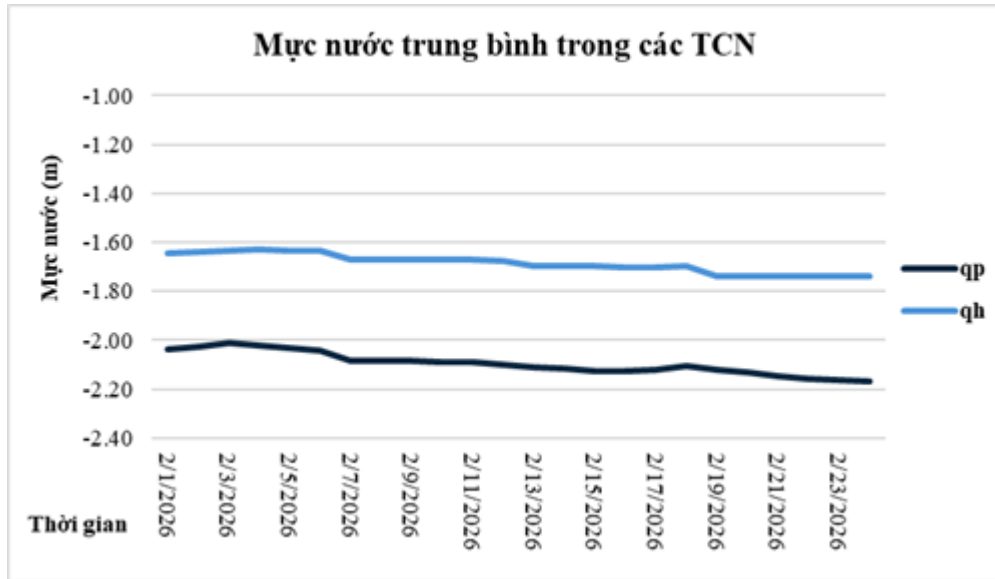
TT	Tên hồ chứa	Vị trí hành chính (Xã/phường)	Tiểu vùng	MNDBT	Dung tích toàn bộ	Mực nước hồ (m)		Dung tích (tr. m ³)		Tỷ lệ trữ (%)	
						Ngày 28/2	Ngày 31/3	Ngày 28/2	Ngày 31/3	Ngày 28/2	Ngày 31/3
1	Hồ Truồi	Lộc An	LVS Truồi	42,0	55,2	41,01	41,7	51,6	54,3	93,5	98,3
2	Hồ Khe Ngang	Kim Long	Đồng bằng Nam sông Bồ và Bắc sông Hương	13,2	15,1	10,61	10,3	10,8	10,2	71,4	67,8
3	Hồ Hòa Mỹ	Phong Điền	Ô Lâu và phụ cận	35,0	9,7	34,81	35,2	9,5	9,9	97,9	102,7
4	Hồ Thủy Yên	Chân Mây - Lăng Cô	LVS Bù Lu	36,4	8,8	33,27	33,0	6,9	6,8	79,2	77,5
5	Hồ Thọ Sơn	Kim Trà	Đồng bằng Nam sông Bồ và Bắc sông Hương	19,5	5,5	18,55	18,1	4,5	4,1	82,5	74,9
6	Hồ Phú Bài 2	Phú Bài	Đồng bằng Nam sông Hương và phụ cận	16,3	6,2	16,58	16,4	5,4	5,1	86,5	82,5
7	Hồ Mỹ Xuyên	Phong Dinh	Ô Lâu và phụ cận	5,0	4,4	4,29	4,5	3,5	3,8	79,2	84,6
8	Hồ Châu Sơn	Thanh Thủy	Đồng bằng Nam sông Hương và phụ cận	6,3	2,0	6,20	6,3	1,9	2,0	94,8	98,0
9	Hồ Thiềm Lúa	Phong Dinh	Ô Lâu và phụ cận	2,7	1,9	2,60	2,7	1,7	1,8	88,2	93,3
10	Hồ Thôn Niêm	Phong Dinh	Ô Lâu và phụ cận	3,1	1,4	2,93	3,0	1,3	1,3	92,1	93,7
11	Hồ Trầm Nãi	Phong Dinh	Ô Lâu và phụ cận	2,9	2,3		-		-		-
12	Hồ Trầm Giàng	Phong Dinh	Ô Lâu và phụ cận	3,3	1,4		-		-		-
13	Hồ Khe Rung	Kim Long	LVS Hữu Trạch	16,9	1,4		-		-		-
14	Hồ Khe Nước	Kim Long	Đồng bằng Nam sông Bồ và Bắc sông Hương	13,3	1,2		-		-		-

Phụ lục 4

Mức nước dưới đất tại công trình khai thác

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 4 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)

- Diễn biến mực nước trung bình trong các tầng chứa nước qh, qp tháng 2



- Diễn biến mực nước trung bình trong các tầng chứa nước qh, qp tháng 3

